TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 21/4/2023
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Bà Tô Thị Hương.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX- ST ngày 20/3/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu Th, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thái Bình.
(Chị Th, anh Ch có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Thị Thu Th trình bày: Chị Th và anh Ch kết hôn lần đầu vào năm 2006, năm 2014 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị và anh Ch đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải và được Tòa án giải quyết cho chị và anh Ch ly hôn. Sau khi ly hôn xong, anh Ch đã nhiều lần đến xin lỗi và mong chị quay về chung sống với anh Ch để nuôi dạy các con nên năm 2019 chị đã đồng ý chung

sống với anh Ch và sinh thêm con thứ hai là Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019, đến ngày 16/3/2020 chị và anh Ch kết hôn lần hai và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Tr), huyện H, tỉnh Thái Bình. Việc kết hôn do chị và anh Ch hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên sau khi kết hôn lần hai thì đến năm 2022 cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Ch vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chịTh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chịTh được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: ChịTh và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019. Sau khi ly hôn chịTh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. ChịTh không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chịTh.

Về tài sản chung: ChịTh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, Bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch trình bày: Anh Ch và chịTh kết hôn từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, năm 2014 thì anh Ch và chị Th được Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho ly hôn. Đến năm 2019 anh và chịTh về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Tr), vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh Ch chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do chịTh ngoại tình và tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chịTh có đơn xin ly hôn anh Ch, quan điểm của anh Ch cũng đồng ý ly hôn với chịTh.

Về con chung: Anh Ch và chịTh có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019. Sau khi ly hôn anh Ch xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chịTh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2023, Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H cung cấp như sau: Chị Lương Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Ch đều có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Tr, huyện H và đăng ký kết hôn lần hai tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là Tr), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 16/3/2020. Về con chung: ChịTh và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 2007 và Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 2019. Về tài sản chung, nợ chung: Địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong

quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Ch; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019 cho chị Lương Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: ChịTh và anh Ch phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch có hộ khẩu thường trú tại xã Tr, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Lương Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn lần hai tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Tr), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 16/3/2020. Tại thời điểm kết hôn, chịTh và anh Ch đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chịTh và anh Ch chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chịTh vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chịTh được ly hôn anh Ch vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh Ch cũng đồng ý ly hôn với chịTh. Như vậy, hôn nhân của chịTh và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Ch.

[2.2]. Về con chung: ChịTh và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019. ChịTh và anh Ch đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả chịTh và anh Ch đều không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì " Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…". Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao

con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…". Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Tuyết L có nguyện vọng xin được ở với mẹ, tuy nhiên tại phiên tòa cháu Lan mong muốn được ở với bố. Xét về điều kiện nuôi con của chịTh và anh Ch thì cả hai anh chị đều làm lao động tự do, chịTh buôn bán và sinh sống tại cửa hàng do chịTh thuê, anh Ch làm nghề điện lạnh, cả hai anh chị đều có thu nhập và có khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nguyện vọng được nuôi con chung của chịTh và anh Ch là chính đáng. Cháu Lan hiện tại đang học lớp 10, việc sinh hoạt và học tập cháu có thể tự lo được, tại phiên tòa cháu Lan có nguyện vọng xin được ở với bố, đối với cháu Nhi còn nhỏ lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị Lương Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019; giao cho anh Nguyễn Văn Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Lương Thị Thu Th tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Ch.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lương Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/12/2019. Giao cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/2007. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lương Thị Thu Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lương Thị Thu Th tự nguyện nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chịTh đã nộp tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002261 ngày 10/01/2023. Trả lại chịTh số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh